

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN CANH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày: 31-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Lợi

Ông Nguyễn Văn Cung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 7/6/2000 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh P; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975, con bà Lê Thị D, sinh năm 1976 (chết); vợ, con: chưa; anh chị em: có 01 em; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam, bị cáo có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:** Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- **Bị hại:** Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Làng C, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (Chị Đoàn Thị D):** Ông Lâm Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

2. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 2005

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Ngọc T: Bà Đoàn Thị B (Mẹ đẻ);  
đồng cư trú: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

3. Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh P, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997, “vắng mặt không có lý do”.

2. Anh Lê Văn M, sinh năm 2000, “vắng mặt không có lý do”.

3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, “có mặt”.

4. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2007, “vắng mặt không có lý do”.

Đồng cư trú: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B

5. Chị Lê Thị G, sinh năm 1990, “có mặt”.

6. Chị Lê Thị N, sinh năm 1984, “vắng mặt không có lý do”.

7. Anh Đặng Minh T, sinh năm 1991, “có mặt”.

8. Anh Mai Văn S, sinh năm 1987, “vắng mặt không có lý do”.

9. Anh Lê Văn H, sinh năm 1982, “có mặt”.

Đồng cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B.

- *Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* Không.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/02/2022, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô BKS: 77L1- 868.25 của ông Nguyễn Văn T điều khiển đi về thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh P. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực có tục danh “Đốc Bàng tin” thuộc làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B. T phát hiện xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 77B1 - 108.36 của chị Đoàn Thị D trú tại làng C2, xã C3, huyện V, tỉnh B do cháu ruột là Lê Ngọc T trú tại làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B mượn, đang dựng bên lề đường, không có người trông coi nên Tài nảy sinh ý định trộm cắp. T đẩy xe mô tô của ông T tại đây và dắt xe mô tô của chị D về hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh P. Đi được khoảng 200m, T dắt xe vào đám keo, dùng đá đập vỡ phần trước xe và làm hư hỏng các bộ phận khác; dùng tay bẻ gãy gương chiếu hậu, biển kiểm soát rồi vứt bỏ trong đám keo. Sau đó, T rút hệ thống dây điện bình, khởi động nhưng xe không nổ máy nên T tiếp tục dắt bộ. Trên đường đi, thấy có nhiều người dân của làng C đi trên xe mô tô, rọi đèn pin, tri hô truy đuổi nên T xô ngã xe mô tô và trốn trong đám keo thì bị người dân bắt được, đưa T cùng xe mô tô là tang vật về làng, đồng thời báo cáo Công an để giải quyết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL - HĐĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vân Canh: Xe mô tô BKS: 77B1-108.36, màu đen, hiệu Yamaha Sirius có trị giá 19.760.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh đã thu giữ và đã trả lại xe mô tô cho chị Đoàn Thị D. Chị D yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 3.480.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 3.480.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

\* Trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ đã nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù để bị cáo sớm trở về cộng đồng đi lao động có tiền để bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại.

\* Trợ giúp viên pháp lý, ông Lâm Thanh T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đoàn Thị D trình bày bản luận cứ đã thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo và căn cứ khoản 1 Điều 173 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai); về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà D chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 3.480.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, hứa không vi phạm pháp luật nữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 03/02/2022, Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS: 77B1-108.36 có trị giá 19.760.000 đồng của chị Đoàn Thị D tại khu vực có tục danh “Dốc Bàng tin” thuộc làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Đoàn Thị D đã nhận lại xe mô tô BKS: 77B1-108.36. Nhưng chiếc xe do bị cáo làm hư hỏng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 3.480.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Xét các đề nghị của trợ giúp viên pháp lý, ông Lâm Thanh T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đoàn Thị D là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Đoàn Thị D chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 3.480.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai Phương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN CANH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thu Lợi

Ông Nguyễn Văn Cung

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tài, tên gọi khác: Không, sinh ngày 7/6/2000 tại Đa Lộc, Đồng Xuân, Phú Yên; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đa Lộc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tài phạm tội “Trộm cắp tài sản”.  
Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

**2. Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

**3. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tài 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/02/2022.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

**4. Về xử lý vật chứng:** Tuyên tiêu hủy 03 cục đá có kích thước lần lượt là (0,12 x 0,1)m, (0,12 x 0,07)m và (0,1 x 0,09)m. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh).

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

**5. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tài phải bồi thường cho bị hại Đoàn Thị Diễm chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 3.480.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

**6. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn Tài phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

**7. Quyền kháng cáo:** Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

## **8. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:**

**8.1.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**8.2.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****Hội thẩm nhân dân****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Thị Mai Phương**

